

### Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

#### 3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

| TT | Nội dung đánh giá  | Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt   |           |
|----|--|---|-----------|
| I  | <b>Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ;</b>           |   |           |
| 1  | Đặc tính và thông số kỹ thuật của hàng hóa   | Có đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa hoàn toàn phù hợp đáp ứng yêu cầu tại mục 2: Yêu cầu về mặt kỹ thuật, Chương V của E-HSMT. Trong đó nhà thầu phải nêu rõ nguồn gốc xuất xứ, chủng loại, ký mã hiệu hoặc model, tình trạng hàng hóa và năm sản xuất của hàng hoá dự thầu. Thông số kỹ thuật trong catalogue, bản công bố chất lượng (Của nhà sản xuất, hoặc của đơn vị giám định), logic với thông số kỹ thuật đề xuất của nhà thầu. | Đạt       |
|    |  | Không có, không đúng đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa đáp ứng yêu cầu tại mục 2: Yêu cầu về mặt kỹ thuật, Chương V của E-HSMT   | Không đạt |
| II | <b>Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa;</b> |   |           |
| 1  | Biện pháp tổ chức cung cấp   | + Có sơ đồ triển khai hợp lý, phù hợp với tiến độ đề xuất của nhà thầu.   | Đạt       |

|   |   |  |           |
|---|---|--|-----------|
|   | cấp hàng hóa                                    | <p>+ Có thuyết minh biện pháp, phương án tổ chức cung cấp, bàn giao hàng hóa tới theo từng đợt của Chủ đầu tư</p> <p>+ Đối với nhà thầu sản xuất: Nhà thầu có sơ đồ trình bày và thuyết minh đầy đủ quy trình triển khai từ: Sản xuất, kiểm tra chất lượng, đóng bao, vận chuyển, bàn giao....VV Phù hợp với tiến độ và giải pháp kỹ thuật nhà thầu đã đề xuất.</p> <p>+ Đối với nhà thầu thương mại: Nhà thầu có sơ đồ trình bày là thuyết minh đầy đủ quy trình triển khai từ khi: Đặt hàng, mua hàng, vận chuyển, bàn giao ... Phù hợp với tiến độ và giải pháp kỹ thuật của nhà thầu đã đề xuất.</p> |           |
|   |   | Không có biện pháp tổ chức cung cấp, bàn giao hàng hóa tới địa điểm từng xã trung lý và cấp phát cho dân hoặc có nhưng không hợp lý và hiệu quả.   | Không đạt |
| 2 | Biện pháp bảo quản                              | <p>- Có cam kết tự chuẩn bị kho, bãi để bảo quản trong quá trình chờ bàn giao hàng hóa cho chủ đầu tư.</p> <p>- Có biện pháp bảo quản hàng hóa trước và trong quá trình bàn giao hàng hóa cho chủ đầu tư</p>   | Đạt       |
|   |   | Không có biện pháp bảo quản trước và trong quá trình bảo quản  | Không đạt |
| 3 | Giải pháp bảo quản hàng hóa                     | <p>+ Có thuyết minh chi tiết biện pháp bảo quản hàng hóa do các yếu tố (độ ẩm, nhiệt độ, nấm mốc...) tại kho lưu trữ hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất và tiến độ cung cấp</p> <p>+ Có đề xuất về nhà kho lưu trữ, bảo quản hàng hóa đảm bảo về an toàn theo các quy định hiện hành.</p>  | Đạt       |
|   |   | Không có đề xuất về nhà kho lưu trữ, bảo quản hàng hóa hoặc có nhưng không đảm bảo về an toàn vệ sinh thực phẩm theo các quy định hiện hành hoặc không có tài liệu chứng minh kèm theo   | Không đạt |
| 4 | Giải pháp kỹ thuật và biện pháp đề phòng rủi ro | Nhà thầu phải có giải pháp kỹ thuật và biện pháp đề phòng rủi ro trong quá trình thực hiện hợp đồng. Trong điều kiện mưa lũ, bão diễn ra phức tạp; không thể bàn giao hàng hóa hoặc bị chia cắt do sạt lở  | Đạt       |
|   |   | Nhà thầu không có giải pháp và biện pháp thực hiện   | Không đạt |

|            |   |   |           |
|------------|---|---|-----------|
| 5          | Giải pháp vận chuyển  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có đề xuất các phương tiện vận chuyển hàng hóa đến các địa điểm cung cấp hàng hóa nêu tại chương V, E-HSMT, phù hợp với vận chuyển hàng hóa đáp ứng tải trọng quy định phù hợp với việc cung cấp hàng hóa. (kèm theo các tài liệu chứng minh).</li> <li>- Nhà thầu có trách nhiệm khảo sát thực tế các địa điểm giao hàng để tính toán đầy đủ chi phí cấu thành giá dự thầu.</li> </ul>  |           |
| 6          | Cam kết về quản lý chất lượng hàng hóa  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có Sơ đồ tổ chức và thuyết minh quy trình quản lý chất lượng hàng hóa trước, trong và sau khi cung cấp, bàn giao Có hình ảnh bao bì sản phẩm với các thông số kỹ thuật được in trên bao bì: Nhãn hiệu, đơn vị sản xuất, đóng gói; ngày đóng gói.</li> <li>- Có trình bày phương án xử lý đối với hàng hóa không đảm bảo chất lượng, nhà thầu có phương án đổi trả trong vòng tám giờ làm việc đảm bảo về chất lượng theo yêu cầu kỹ thuật.</li> <li>- Có cam kết trong trường hợp cần thiết thì Chủ đầu tư sẽ lấy mẫu xác suất ngẫu nhiên trên tổng lô hàng để gửi cơ quan chức năng kiểm định về thông số kỹ thuật theo yêu cầu của E-HSMT</li> </ul> | Đạt       |
|            |   | Nhà thầu không có cam kết trong trường hợp cần thiết thì Chủ đầu tư sẽ lấy mẫu xác suất ngẫu nhiên trên tổng lô hàng để gửi cơ quan chức năng kiểm định về thông số kỹ thuật theo yêu cầu của E-HSMT  | Không đạt |
| <b>III</b> | <b>Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì: nhà thầu phải trình bày được kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì;</b> |   |           |
| 1          | Thời hạn bảo hành (tính từ ngày nghiệm thu bàn giao)  | Nhà thầu cam kết đáp ứng thời gian bảo hành > 06 tháng  | Đạt       |
|            |   | Nhà thầu không có cam kết hoặc cam kết thời gian bảo hành ≤ 06 tháng  | Không đạt |
| 2          | Chế độ bảo hành   | Nhà thầu có cam kết bảo hành đổi trả trong vòng tám giờ kể từ khi nhận được yêu cầu của Chủ đầu tư đối với những sản phẩm không đảm bảo về chất lượng hoặc không đảm bảo về quy cách hàng hóa theo quy định yêu cầu của E-HSMT.   | Đạt       |
|            |   | Không đáp ứng nội dung nêu trên   | Không đạt |
| <b>IV</b>  | <b>Tiến độ cung cấp hàng hóa;</b>   |   |           |
| 1          | Tiến độ cung  | ≤ 210 ngày  | Đạt       |

|                 |  |  |                  |
|-----------------|--|--|------------------|
|                 | cấp hàng hóa   | > 210 ngày   | Không đạt        |
| V               | <b>Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa trưng tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có);</b> |  |                  |
| 1               | Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu và thực hiện các hợp đồng trưng tự trước đó  | Nhà thầu có cam kết về uy tín của nhà thầu, cam kết trong vòng 03 năm tính đến thời điểm đóng thầu không có gói thầu nào thuộc Khoản 1 Điều 20 Nghị định 214/2025/NĐ-CP.                                   | Đạt              |
|                 |  | Không có cam kết hoặc nhà thầu đã có cam kết nhưng có bằng chứng về việc nhà thầu đã từng vi phạm tiêu chí này trong vòng một năm tính đến thời điểm đóng thầu (kể cả sau khi được yêu cầu làm rõ bổ sung) | Không đạt        |
| <b>Kết luận</b> | <b>Tất cả các tiêu chí nêu trên được đánh giá là đạt</b>   |  | <b>Đạt</b>       |
|                 | <b>Một trong các tiêu chí nêu trên không đạt, toàn bộ số sơ sẽ được đánh giá là không đạt</b>  |  | <b>Không đạt</b> |